

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 136/2017/TLST – HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Ngọc N**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 7, xã An P, thành phố P, tỉnh G.

Bị đơn: Chị **Võ Thị Như T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Huỳnh Ngọc N và chị Võ Thị Như T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Huỳnh Ngọc N và chị Võ Thị Như T thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Có 01 con chung là cháu Huỳnh Võ Thế A, sinh ngày 08/8/2005. Anh Huỳnh Ngọc N và chị Võ Thị Như T thỏa thuận và theo nguyện vọng của cháu sẽ giao cháu Huỳnh Võ Thế A cho anh Huỳnh Ngọc N là người trực tiếp chăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Huỳnh Ngọc N không yêu cầu chị Võ Thị Như T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh N và chị T không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Huỳnh Ngọc N và chị Võ Thị Như T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy lăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm anh Huỳnh Ngọc N tự nguyện nộp luôn cả phần án phí cho chị Võ Thị Như T. Vậy anh Huỳnh Ngọc N phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền nộp tạm ứng án phí mà anh Huỳnh Ngọc N đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002451, ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Trả lại cho anh Huỳnh Ngọc N số tiền 150.000 đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng)

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND thị trấn Đ;
- UBND xã An P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân